|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH HÀ TĨNH  **THANH TRA TỈNH**  Số: 30/KL-TT | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  *Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 10 năm 2021* |

KẾT LUẬN THANH TRA

**Tại Công ty Cổ phần Thuỷ điện Hương Sơn**

Thực hiện Quyết định số 84/QĐ-TT ngày 23/6/2021 của Thanh tra tỉnh về thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về: Doanh nghiệp, đất đai, đầu tư xây dựng; thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và người lao động tại Công ty Cổ phần Thuỷ điện Hương Sơn (sau đây viết tắt là Công ty) năm 2019, 2020; từ ngày 19/7 đến ngày 30/7/2021, Đoàn thanh tra đã tiến hành thu thập hồ sơ, tài liệu, trực tiếp làm việc, kiểm tra Công ty.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 04/BC-ĐTT ngày 20/9/2021 của Trưởng đoàn thanh tra (kèm theo các hồ sơ tài liệu liên quan); Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

**I. KHÁI QUÁT CHUNG**

Công ty Cổ phần Thủy điện Hương Sơn (mã chứng khoán: GSM) có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh cấp, đăng ký lần đầu ngày 14/11/2003; đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 06/5/2021. Mã số doanh nghiệp: 3000333195.

Địa chỉ trụ sở chính: Km 70, Quốc lộ 8A, xã Sơn Kim 1, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh; vốn điều lệ[[1]](#footnote-1): 285,620 tỷ đồng, mệnh giá cổ phần 10.000 đồng, tổng số 28.562.000 cổ phần. Danh sách cổ đông năm 2020 gồm 221 người.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Tiến Dũng[[2]](#footnote-2); Công ty đăng ký 03 ngành nghề kinh doanh khác nhau, trong đó ngành nghề chính: Đầu tư xây dựng, quản lý vận hành nhà máy thủy điện; sản xuất kinh doanh điện.

Bộ máy quản lý: Hội đồng quản trị; ban Giám đốc; ban kiểm soát; 03 phòng: Tổ chức hành chính; Tài chính - Kinh tế; Kỹ thuật - Vận hành. Tổng lao động có đến thời điểm ngày 31/12/2020 là 59 người.

Thời điểm kiểm tra Công ty mở 03 tài khoản giao dịch tại Ngân hàng[[3]](#footnote-3).

Nơi đăng ký kê khai và nộp thuế: Cục Thuế tỉnh.

Hình thức kê khai nộp thuế GTGT: Theo phương pháp khấu trừ.

Hình thức hạch toán kế toán: Nhật ký chung.

**II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

**1. Chấp hành quy định pháp luật về doanh nghiệp**

Công ty hoạt động kinh doanh theo đúng ngành nghề đăng ký; thực hiện thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp kịp thời khi có biến động. Năm 2019, 2020 Công ty sử dụng Điều lệ ban hành ngày 23/12/2017, các nội dung trong Điều lệ căn cứ theo Điều 25 Luật Doanh nghiệp năm 2014, tuy nhiên chưa quy định nguyên tắc xử lý lãi, lỗ trong kinh doanh. Hiện tại, Công ty đã ban hành điều lệ mới ngày 20/5/2021, các nội dung trong Điều lệ cơ bản đảm bảo theo Luật Doanh nghiệp năm 2020. Quá trình hoạt động, Công ty đã xây dựng các quy chế quản lý nội bộ, quy chế lương thưởng, nội quy lao động để làm cơ sở quản trị, điều hành hoạt động Công ty.

Công ty có số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối luỹ kế đến ngày 31/12/2020 là: 31.846.894.248 đồng.

**2. Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước**

Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh đã kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thuế năm 2019 (Quyết định số 2888/QĐ-CT ngày 03/9/2020 của Cục trưởng); kết quả kiểm tra: Cục Thuế tỉnh đã truy thu và xử phạt số tiền 5.558.093 đồng. Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra tỉnh không tiến hành thanh tra lại việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách năm 2019. Kết quả thanh tra việc thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước năm 2020, như sau:

***2.1. Công tác tài chính, kế toán***

Công ty đã mở, ghi chép sổ sách kế toán, hạch toán theo dõi tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh bằng phần mềm kế toán; báo cáo tài chính được lập dựa trên các nguyên tắc kế toán phù hợp với quy định ban hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính; sử dụng chương trình kế toán Fast; tổ chức bộ máy kế toán đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; báo cáo tài chính được lập đảm bảo các nội dung và thời gian quy định. Tuy vậy có một số nghiệp vụ kế toán chưa chính xác như: Xác định khấu hao phân bổ tài sản cố định, công cụ dụng cụ hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ chưa đúng quy định, công ty không trích lập quỹ phúc lợi tập thể dẫn đến một số chi phí không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hạch toán vào chi phí tính thuế chưa đảm bảo quy định.

***2.2. Thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước***

*a) Kết quả hoạt động SXKD theo báo cáo quyết toán năm 2020 như sau:*

***ĐVT: Đồng***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Năm 2020** |
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 124.976.317.009 |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | 0 |
| 3 | Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV | 124.976.317.009 |
| 4 | Giá vốn hàng bán | 61.271.617.072 |
| 5 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV | 63.704.699.937 |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | 543.946.664 |
| 7 | Chi phí tài chính | 20.097.701.373 |
|  | Trong đó: Chi phí lãi vay | 20.097.482.488 |
| 8 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 10.995.753.248 |
| 9 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 33.155.191.980 |
| 10 | Thu nhập khác | 62.321.217 |
| 11 | Chi phí khác | 121.131.360 |
| 12 | Lợi nhuận khác | (58.810.143) |
| 13 | Tổng lợi nhuận trước thuế | 33.096.381.837 |
| 14 | Chi phí thuế TNDN | 1.249.487.589 |
| 15 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 31.846.894.248 |

*b) Tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà nước năm 2020 theo Báo cáo tài chính như sau:*

***ĐVT: Đồng***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Số còn phải nộp đầu năm** | **Số phát sinh trong năm** | | **Số còn phải nộp cuối kỳ** |
| **Số phải nộp** | **Số đã nộp** |
| **Tổng số** | **7.875.076.557** | **28.723.519.110** | **29.257.741.405** | **7.340.854.262** |
| Thuế GTGT | 1.953.590.280 | 11.020.089.762 | 9.909.926.700 | 3.063.753.342 |
| Thuế TNDN | 114.867.225 | 1.249.487.589 | 656.183.548 | 708.171.266 |
| Thuế TNCN | 24.951.548 | 195.223.190 | 196.054.054 | 24.120.684 |
| Thuế tài nguyên | 764.992.037 | 10.539.247.610 | 10.128.797.918 | 1.175.441.729 |
| Thuế nhà đất, tiền thuê đất | 0 | 5.447.373 | 5.447.373 | 0 |
| Phí dịch vụ môi trường rừng và các loại thuế khác | 1.270.097.769 | 4.072.993.284 | 3.377.458.812 | 1.965.632.241 |
| Thuế cấp quyền khai thác tài nguyên nước | 3.746.577.698 | 1.638.030.302 | 4.980.873.000 | 403.735.000 |
| Thuế môn bài | 0 | 3.000.000 | 3.000.000 | 0 |

- Miễn giảm và ưu đãi thuế: Công ty đang trong thời kỳ được hưởng ưu đãi giảm thuế TNDN[[4]](#footnote-4) và giảm 30% thuế TNDN phải nộp của năm 2020 theo Điều 2 của Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội về giảm thuế TNDN phải nộp năm 2020 đối với Doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác.

Năm 2020, Công ty đã chủ động thuê Kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính, sau kiểm toán đã hạch toán giảm chi phí 8.120.933.599 đồng và xác định lại thuế TNDN phải nộp giảm 660.015.618 đồng (chi tiết như sau: Tăng thuế TNDN 406.046.680 đồng do điều chỉnh giảm chi phí; tăng 4.425.938 đồng do điều chỉnh thuế TNDN của các năm trước vào thuế TNDN năm nay; giảm 536.890.385 đồng thuế TNDN năm 2017 do xác định lại chi phí lãi vay không được trừ theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 sửa đổi bổ sung khoản 3, điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP; giảm 533.597.851 đồng, do điều chỉnh giảm 30% thuế TNDN theo Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020). Kết quả thanh tra Báo cáo tài chính năm 2020 và các hồ sơ kê khai thuế đã được điều chỉnh, bổ sung sau kiểm toán độc lập như sau:

*c) Việc in, phát hành và quản lý, sử dụng hóa đơn:*

Công ty sử dụng hóa đơn điện tử từ ngày 18/9/2019, trên hệ thống phần mềm <https://business-sinvoice.viettel.vn> do Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội cung cấp. Tình hình sử dụng hóa đơn năm 2020: Tồn đầu kỳ chuyển sang 992 hóa đơn; số phát hành trong kỳ 0 hóa đơn; sử dụng trong kỳ 18 hóa đơn, xóa bỏ 03 hóa đơn; tồn cuối kỳ là 971 hóa đơn.

Công ty phát hành, quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử đảm bảo quy định tại Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; Thông tư số 68/2019/TT-BTC ngày 30/9/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 119/2018/NĐ-CP.

*d) Việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước:*

Công ty kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ hằng tháng; kê khai và quyết toán thuế TNDN, thuế TNCN theo năm. Qua kiểm tra Công ty kê khai, quyết toán kịp thời, đúng mẫu biểu quy định. Tuy vậy, Công ty chưa thực hiện tạm nộp thuế TNDN định kỳ hằng quý theo quy định, còn để tồn đọng thuế phải nộp cuối năm khá lớn.

*\* Về thuế Giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)*

- Về doanh thu, thuế GTGT đầu ra:

Tổng doanh thu và thu nhập năm 2020: 125.582.584.890 đồng. Qua kiểm tra, đối chiếu hóa đơn bán hàng, các hợp đồng do Công ty cung cấp, tiền thu về trên tài khoản ngân hàng, sổ theo dõi tiền mặt và theo dõi công nợ trong năm. Công ty kê khai thiếu doanh thu tài chính từ khoản lãi phát sinh trong năm tài chính 2020 (chưa thu) từ các khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội số tiền 25.725.000 đồng.

- Về chi phí, thuế GTGT được khấu trừ:

Tổng chi phí năm 2020: 92.486.203.053 đồng, qua kiểm tra các chi phí đã được tập hợp, phân bổ, hạch toán cơ bản đúng quy định. Tuy vậy, còn có một số sai sót sau:

+ Phân bổ một lần vào chi phí trong trong kỳ không hợp lý (Cung cấp tủ điều khiển biến tần cầu trục Hợp đồng số 2608/2020 ngày 26/8/2020, hạch toán chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ ngày 31/12/2020 số tiền 195.000.000 đồng); đề nghị Công ty theo dõi công cụ dụng cụ và phân bổ trong 3 năm (Hạch toán điều chỉnh: Nợ TK242/Có TK632: 195.000.000) do ngày hạch toán 31/12/2020.

+ Trong năm công ty phát sinh chi phí tài trợ Câu lạc bộ bóng đá Hồng Lĩnh số tiền 500.000.000 đồng không phục vụ sản xuất kinh doanh.

*Từ sai sót về hạch toán và kê khai thuế ở trên, qua thanh tra số thuế TNDN năm 2020 tăng thêm 144.145.000 đồng = (*25.725.000đ + 195.000.000đ + 500.000.000đ)\*20%.

*\* Về thuế thu nhập cá nhân (TNCN)*

Công ty chấp hành việc quyết toán thuế TNCN theo ủy quyền của người phát sinh thu nhập đầy đủ, kịp thời; tất cả người nhận thu nhập có mã số thuế TNCN theo đúng quy định.

**3. Thực hiện nghĩa vụ đối với người lao động**

***3.1. Chấp hành pháp luật về lao động, tiền lương***

- Năm 2019: Tính đến 31/12/2019, số lượng lao động tại công ty là 60 người. Thu nhập bình quân 9.760.000 đồng/người/tháng, thu nhập cao nhất 22.825.000 đồng, thu nhập thấp nhất 5.000.000 đồng. Năm 2020: Tính đến 31/12/2020, số lượng lao động tại công ty là 59 người. Thu nhập bình quân 10.600.000 đồng/người/tháng, thu nhập cao nhất 23.100.000 đồng, thu nhập thấp nhất 5.500.000 đồng.

*- Về hợp đồng lao động:* Các hợp đồng lao động đều là hợp đồng không xác định thời hạn (hầu hết đều được ký kết vào giai đoạn 2006 đến 2013) cơ bản đảm bảo các nội dung theo mẫu quy định tại Thông tư số 21/2003/TT-BLĐTBXH ngày 22/9/2003 của Bộ Lao động TB&XH và đã được cập nhật bằng phụ lục hợp đồng năm 2018 để thay đổi một số nội dung phù hợp với hoạt động của công ty, đảm bảo các nội dung theo quy định tại Điều 4, Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động năm 2012.

*- Về quản lý lao động và tiền lương:* Công ty thực hiện chi trả lương, thưởng và các chế độ chính sách cho người lao động đầy đủ, kịp thời. Tuy vậy, Công ty chưa thực hiện việc xây dựng định mức lao động theo quy định tại Khoản 1 Điều 93 Bộ Luật Lao động 2012; chưa lập, quản lý và sử dụng sổ quản lý lao động theo quy định tại Điều 7, Thông tư số 23/2014/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2014.

***3.2. Thực hiện chế độ bảo hiểm cho người lao động***

Năm 2019: Đến 31/12/2019 có 59/60 người tham gia BHXH bắt buộc, 01 lao động là hưu trí không thuộc đối tượng đóng BHXH. Số liệu đóng nộp BHXH năm 2019: Số tiền phải nộp, đã nộp trong năm 1.317.658.315 đồng; mức lương đóng BHXH cao hơn mức lương tối thiểu vùng và đảm bảo theo quy định tại điểm 2.2 Khoản 2 Điều 6, Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của BHXH Việt Nam; tỷ lệ trích nộp BHXH thực hiện theo quy định.

Năm 2020: Đến 31/12/2020 có 57/59 lao động tại Công ty tham gia các loại BHXH, 02 lao động là hưu trí không thuộc đối tượng đóng BHXH. Số liệu đóng nộp BHXH năm 2020: Số tiền phải nộp trong năm 1.289.231.682 đồng, số tiền đã nộp trong năm 1.292.337.727 đồng, số tiền thừa chuyển sang năm sau 3.106.045 đồng; mức lương đóng BHXH cao hơn mức lương tối thiểu vùng và đảm bảo theo quy định tại điểm 2.2 Khoản 2 Điều 6, Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của BHXH Việt Nam; tỷ lệ trích nộp BHXH thực hiện theo quy định.

Về thực hiện chế độ ốm đau, thai sản đối với người lao động: Công ty chi trả chế độ ốm đau thai sản cho người lao động đầy đủ, đúng quy định.

***3.3. Thực hiện nghĩa vụ công đoàn***

Công ty đã thành lập Công đoàn và thực hiện trích, nộp kinh phí công đoàn cho Liên đoàn Lao động huyện Hương Sơn theo quy định. Số liệu đóng nộp: Năm 2019: 28.543.627 đồng; năm 2020: 28.908.311 đồng.

**4. Việc chấp hành quy định pháp luật về đất đai**

Trong thời kỳ thanh tra (năm 2019, 2020), Công ty sử dụng đất thuê của nhà nước tại các địa điểm trên địa bàn huyện Hương Sơn và huyện Đức Thọ, cụ thể:

***4.1. Hai địa điểm thuê đất tại xã Sơn Kim 1 huyện Hương Sơn để xây dựng nhà máy thủy điện và khu điều hành nhà máy thủy điện Hương Sơn***

*a) Vị trí thứ nhất có diện tích 1.662.100 m2:* Công ty được UBND tỉnh cho thuê đất tại Quyết định số 4199/QĐ-UBND ngày 25/12/2009 để xây dựng nhà máy thủy điện Hương Sơn; đã ký Hợp đồng thuê đất số 10/2010/HĐTĐ ngày 24/02/2010 với Sở Tài nguyên và Môi trường, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 757085 ngày 27/8/2010.

- Việc quản lý sử dụng đất: Công ty sử dụng đất theo đúng mục đích thuê đất. Tại thời điểm kiểm tra, trên khu đất đã được xây dựng và đi vào hoạt động nhà máy Thủy điện Hương Sơn.

- Việc thực hiện nộp tiền thuê đất, thuế sử dụng đất: Tiền thuê đất được Cục Thuế tỉnh miễn theo Quyết định số 469/QĐ-CT-THNVDT ngày 15/3/2016; tiền thuế sử dụng đất được miễn do dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2010.

*b) Vị trí thứ hai có diện tích 7.572,5 m2:* Công ty được UBND tỉnh cho thuê đất tại Quyết định số 3790/QĐ-UBND ngày 29/11/2013 để xây dựng khu điều hành nhà máy Thủy điện Hương Sơn; đã ký Hợp đồng thuê đất số 04/2014/HĐTĐ-ĐKTK ngày 08/01/2014 với Sở Tài nguyên và Môi trường, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 481038 ngày 29/11/2013.

- Việc quản lý sử dụng đất: Công ty sử dụng đất theo đúng mục đích thuê đất. Tại thời điểm kiểm tra, trên khu đất đã được xây dựng và đi vào hoạt động khu điều hành nhà máy thủy điện Hương Sơn.

- Việc thực hiện nộp tiền thuê đất, thuế sử dụng đất: Tiền thuê đất, Công ty thực hiện nộp đầy đủ theo thông báo của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, cụ thể: Năm 2019, tiền thuê đất phải nộp, đã nộp 3.013.855 đồng; năm 2020, tiền thuê đất phải nộp, đã nộp 3.013.855 đồng; tiền thuế sử dụng đất được miễn theo quy định Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2010.

***4.2. Các địa điểm thuê đất tại địa bàn huyện Đức Thọ và huyện Hương Sơn để xây dựng đường điện 110KV***

a) Địa bàn huyện Hương Sơn, tổng diện tích được cho thuê 12.382,24 m2 tại các xã, thị trấn: Sơn Kim 1, Sơn Tây, Tây Sơn, Sơn Lĩnh, Sơn Quang, Sơn Giang, Sơn Trung, Sơn Bằng, Sơn Thủy, Sơn Châu, Sơn Bình, Sơn Trà, Sơn Hà, Sơn Tân, Sơn Mỹ: Công ty được UBND tỉnh cho thuê đất tại Quyết định số 1903/QĐ-UBND ngày 07/7/2014; đã ký Hợp đồng thuê đất số 70/2014/HĐTĐ ngày 24/9/2014 với Sở Tài nguyên và Môi trường; tại thời điểm kiểm tra, theo báo cáo của Công ty thì các vị trí đất này Công ty chưa đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Việc quản lý sử dụng đất: Công ty sử dụng đất theo đúng mục đích thuê đất. Tại thời điểm kiểm tra, Công ty đã xây dựng đường điện 110 kV.

- Việc thực hiện nộp tiền thuê đất, thuế sử dụng đất:

+ Tiền thuê đất: Đối với các vị trí trong Khu kinh tế tỉnh (gồm: Xã Sơn Kim 1, thị trấn Tây Sơn, xã Sơn Tây), tiền thuê đất được Cục Thuế tỉnh miễn tại Quyết định số 470/QĐ-CT-THNVDT ngày 15/3/2016 với tổng diện tích được miễn 6.185,96 m2. Đối với các vị trí còn lại (ngoài Khu kinh tế tỉnh) thuộc huyện Hương Sơn có tổng diện tích 6.196,28 m2, Công ty thực hiện nộp tiền thuê đất đầy đủ theo thông báo của Chi cục Thuế huyện Hương Sơn, Chi cục Thuế khu vực Hương Sơn - Đức Thọ, cụ thể: Năm 2019, tiền thuê đất phải nộp, đã nộp 928.942 đồng; năm 2020, tiền thuê đất phải nộp, đã nộp 1.398.518 đồng.

+ Tiền thuế sử dụng đất: Được miễn theo quy định Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2010.

b) Địa bàn huyện Đức Thọ, tổng diện tích được cho thuê 2.503,64 m2 tại xã Tùng Ảnh và xã Trường Sơn. Công ty được UBND tỉnh cho thuê đất tại Quyết định số 1903/QĐ-UBND ngày 07/7/2014; đã ký Hợp đồng thuê đất số 70/2014/HĐTĐ ngày 24/9/2014 với Sở Tài nguyên và Môi trường; tại thời điểm kiểm tra, theo báo cáo của Công ty thì các vị trí đất này Công ty chưa đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Việc quản lý sử dụng đất: Công ty sử dụng đất theo đúng mục đích thuê đất. Tại thời điểm kiểm tra, Công ty đã xây dựng đường điện 110 kV.

- Việc thực hiện nộp tiền thuê đất, thuế sử dụng đất: Công ty thực hiện nộp đầy đủ theo thông báo của Chi cục Thuế huyện Đức Thọ, Chi cục Thuế khu vực Hương Sơn - Đức Thọ, cụ thể: Năm 2019: Tiền thuê đất phải nộp, đã nộp 523.262 đồng; tiền thuế sử dụng đất phải nộp, đã nộp 68.981 đồng; năm 2020: Tiền thuê đất phải nộp, đã nộp 1.035.000 đồng; tiền thuế sử dụng đất phải nộp, đã nộp 68.981 đồng.

**5. Việc chấp hành quy định pháp luật về ĐTXD**

Trong thời kỳ thanh tra (2019, 2020), Công ty thực hiện đầu tư xây dựng 03 hạng mục công trình từ nguồn vốn tự có của doanh nghiệp, với tổng giá trị đã nghiệm thu, thanh toán là: 9.277.975.000 đồng, cụ thể:

(1) Hạng mục bảo trì, bão dưỡng sửa chữa các hạng mục công trình năm 2020 Nhà máy Thủy điện Hương Sơn: Giá trị nghiệm thu hoàn thành 2.098.777.000 đồng.

(2) Hạng mục xử lý khắc phục hậu quả sau cơn bão số 09 năm 2020: Giá trị nghiệm thu thanh toán 5.500.060.000 đồng.

Hai Hạng mục trên do Công ty TNHH Xây dựng Thương mai và Kết cấu thép Trung Kiên (địa chỉ: Xóm 13, xã Nghi Phú, TP Vinh, Nghệ An) nhận thầu thi công.

(3) Hạng mục sửa chữa đường dây điện 110KV nhà máy thủy điện Hương Sơn: Giá trị nghiệm thu thanh toán 1.679.138.000 đồng, do Công ty CP Xây lắp và Thương mại tổng hợp Nam Trung (địa chỉ: Nhà Ông Phạm Đình Cường, xóm Bắc sơn, xã Nghi Vạn, huyện Nghi Lộc, Nghệ An) nhận thầu thi công.

Kết quả kiểm tra các Hạng mục được Công ty lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với từng hạng mục, lựa chọn đơn vị thi công (chỉ định thầu), nghiệm thu, thanh toán theo thẩm quyền đối với doanh nghiệp (vốn tư nhân chi phối), tuy vậy:

+ Công ty hợp đồng, nghiệm thu, thanh toán đơn giá ca máy cao hơn đơn giá quy định của tỉnh Hà Tĩnh (chưa phân bổ, hạch toán vào chi phí năm 2020).

+ Cả 03 Hạng mục đều do đơn vị ngoại tỉnh Hà Tĩnh nhận thầu thi công, nhưng không đăng ký, kê khai nộp thuế GTGT vãng lai ngoại tỉnh theo quy định tại Thông tư số 156/2013/TT-BTC, ngày 06/11/2013 và số 26/2015/TT-BTC, ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính, Quyết định số 85/2014/QĐ-UBND ngày 05/12/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh, số thuế GTGT vãng lai phải truy thu từ các nhà thầu:168.690.455 đồng[[5]](#footnote-5).

**III. KẾT LUẬN**

**1. Kết quả, ưu điểm**

- Công ty Cổ phần Thuỷ điện Hương Sơn hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ với ngành nghề chính là kinh doanh thuỷ điện, thời gian qua trong điều kiện khó khăn chung do ảnh hưởng của thời tiết, dịch Covid 19 ... nhưng lãnh đạo Công ty đã khắc phục khó khăn, duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, thu nhập ổn định cho gần 60 lao động, các loại thuế, phí phát sinh tại Công ty khá lớn (gần 30 tỷ đồng/năm) được kê khai, nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước.

- Tổ chức bộ máy phù hợp với quy mô sản xuất và loại hình hoạt động của doanh nghiệp. Thực hiện mở sổ sách kế toán tương đối đầy đủ để theo dõi các nghiệp vụ phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Báo cáo tài chính được lập cơ bản đảm bảo nội dung, thời gian quy định; số liệu trên báo cáo tài chính phù hợp với số liệu ở các loại sổ tài khoản. Các khoản phải nộp ngân sách nhà nước theo dõi trên sổ sách phù hợp với tờ khai. Định kỳ hằng tháng kê khai thuế GTGT đầy đủ, đúng thời gian; kê khai và quyết toán các loại thuế TNDN, TNCN kịp thời, đúng nội dung mẫu biểu. Thực hiện hạch toán kế toán các nghiệp vụ kinh tế theo chuẩn mực kế toán. Báo cáo quyết toán tài chính được kiểm toán độc lập kiểm toán nên đã khắc phục một số sai sót trong hạch toán và quyết toán thuế.

- Công ty đã thực hiện ký hợp đồng lao động theo quy định; nội dung hợp đồng lao động cơ bản đầy đủ các mục quyền và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động. Thực hiện các chế độ bảo hiểm, chi trả tiền công, các khoản lương, thưởng, chế độ thai sản cho người lao động kịp thời, có chứng từ đầy đủ.

**2. Hạn chế, tồn tại**

- Về thực hiện nghĩa vụ với NSSN: Đã nêu tại mục 2, phần II.

- Về hợp đồng lao động: Đã nêu tại mục 3.1, Phần II.

- Về dự án đầu tư: Đã nêu tại mục 5, phần II.

**IV. KIẾN NGHỊ, XỬ LÝ**

Qua thanh tra, đề nghị Công ty bổ sung, chấn chỉnh, tổ chức thực hiện các nội dung còn tồn tại đã nêu ở trên, tập trung thực hiện các nội dung sau:

- ***Trong hoạt động doanh nghiệp:***

Thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế theo điều lệ mới của Công ty.

***- Công tác tài chính - kế toán, thực hiện nghĩa vụ thuế:***

Hạch toán chính xác nghiệp vụ kinh tế phát sinh, phân bổ chi phí hợp lý, hợp lệ trong kỳ quyết toán thuế.

Kê khai thuế GTGT, chi phí quyết toán thuế TNDN theo đúng quy định pháp luật về thuế, hằng quý ước tính và tạm nộp thuế TNDN theo quy định. Điều chỉnh báo cáo tài chính theo số liệu thanh tra.

Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi để căn cứ thực hiện theo đúng quy định.

- ***Thực hiện quy định của pháp luật đối với người lao động:***

Cập nhật các nội dung của hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019 để sử dụng trong thời gian tới.

Lập, quản lý và sử dụng sổ quản lý lao động; xây dựng định mức lao động theo quy định.

***- Về quản lý sử dụng đất***

Diện tích thuê đất tại xã Tùng Ảnh và xã Trường Sơn đề nghị Công ty làm thủ tục trình UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất để quản lý, sử dụng.

***- Xử lý về kinh tế***

+ Yêu cầu Công ty nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 26.474.031 đồng[[6]](#footnote-6) qua Tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh, số tài khoản 3949.0.1049434. Thời gian thực hiện trước ngày 30/10/2021.

+ Phối hợp với Thanh tra tỉnh đôn đốc Công ty TNHH Xây dựng Thương mai và Kết cấu thép Trung Kiên nộp số thuế GTGT vãng lai, số tiền: 138.160.673 đồng (Quyết định số 121/QĐ-TT ngày 16/9/2021 của Chánh Thanh tra tỉnh Hà Tĩnh); Công ty CP Xây lắp và Thương mại tổng hợp Nam Trung đã thực hiện nộp, số tiền: 30.529.782 đồng.

Trên đây là kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về: Doanh nghiệp, đất đai, đầu tư xây dựng, thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước và người lao động tại Công ty Cổ phần Thuỷ điện Hương Sơn. Yêu cầu Giám đốc Công ty và các tổ chức, cá nhân liên quan nghiêm túc thực hiện và báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh trước ngày 30/11/2021. Giao Trưởng Đoàn thanh tra theo Quyết định số 84/QĐ-TT ngày 23/6/2021, Trưởng Phòng Nghiệp vụ 4 - Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBND tỉnh (B/c);  - Công ty Cổ phần Thuỷ điện Hương Sơn;  - Lưu: VT, ĐTT, NV4. | KT. CHÁNH THANH TRA  **PHÓ CHÁNH THANH TRA**  **Phan Tiến Phú** |

1. Vốn điều lệ đăng ký lần đầu năm 2003 là 80 tỷ đồng, năm 2006 thay đổi lên 161,7 tỷ đồng, năm 2009 thay đổi lên 282 tỷ đồng, năm 2012 thay đổi lên 285,62 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-1)
2. Chức danh Tổng giám đốc, sinh ngày 29/11/1981; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giấy Chứng minh nhân dân số 182285029, do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 12/5/2015; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chổ ở hiện nay: Xóm 3, xã Hưng Chính, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. [↑](#footnote-ref-2)
3. Công ty mở tài khoản tại 03 ngân hàng: 1) Ngân hàng TMCP Ngoại thương - chi nhánh Bắc Hà Tĩnh, số tài khoản: 0641002779999; (2) Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - chi nhánh Hà Tĩnh, số tài khoản: 1016114688; (3) Ngân hàng Agribank - chi nhánhThạch Hà, số tài khoản: 3709201006139. [↑](#footnote-ref-3)
4. Theo quy định tại Điều 15, 16 Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-4)
5. Công ty TNHH Xây dựng thương mai và Kết cấu thép Trung Kiên, số tiền: 138.160.673 đồng (2.098.777.000 + 5.500.060.000)/1,1\*2% ; Công ty CP Xây lắp và Thương mại tổng hợp Nam Trung, số tiền: 30.529.782 đồng (1.679.138.000)/1,1\*2%. [↑](#footnote-ref-5)
6. Gồm: Thuế TNDN năm 2020 số tiền: 25.225.375 đồng (= *(*25.725.000đ + 195.000.000đ + 500.000.000đ)\*10%\*50%\*70%); tiền chậm nộp tính đến thời điểm lập biên bản thanh tra ngày 16/9/2021 :1.248.656 đồng. [↑](#footnote-ref-6)